

Bản án số: 172/2017/HSPT
Ngày: 19/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Thẩm phán: Ông Dương Xuân Tuấn
Bà Nguyễn Thị Chinh

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Kim Oanh – Thư ký TAND tỉnh Thanh Hoá

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 140/2017/HSPT ngày 16 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Hà Anh Q. Do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T. Đối với bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có kháng cáo và kháng nghị:

Hà Anh Q; Sinh năm 1993; STQ: Thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Hà Xuân Th và bà Lê Thị D; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ 28/3/2017 đến 04/5/2017 chuyển biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

NHẬN THẤY

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h ngày 04/3/2017, Hà Anh Q đến đám cưới anh Nguyễn Trọng Đ ở xã H, huyện T thì gặp bạn là anh Nguyễn Hữu C và một số người khác. Ngồi chơi một lúc, Q nói với anh C: “Mày cho tao mượn xe đi đón bạn tí rồi về”. Anh C hỏi lại: “Đi đâu?”. Q trả lời: “Ra ngoài phố G”. Anh C đồng ý và lấy chìa khóa xe đưa cho Q. Q điều khiển xe máy Wave Alpha màu trắng BKS 36B4-743.24 đi đón bạn là anh Nguyễn Công Q đứng đợi ở cổng Huyện Đội, phố G, thị trấn T. Sau đó, Hà Anh Q rủ Nguyễn Công Q đến quán Internet của anh Lê Xuân L ở thị

trần T chơi điện tử đến khoảng 5h sáng ngày 05/3/2017 thì hết tiền nên nảy sinh ý định cầm cổ xe máy để lấy tiền tiêu xài. Hà Anh Q điều khiển xe máy đến nhà anh Đoàn Văn D, còn anh Nguyễn Công Q đi bộ về nhà. Hà Anh Q nói với anh D: “Xe em mới mua chưa kịp làm giấy tờ sang tên” thì anh D đồng ý giữ lại xe, chứng minh thư và đăng ký xe máy, đồng thời lấy 10.000.000đ đưa cho Hà Anh Q. Hà Anh Q cầm tiền tiêu xài hết.

Khoảng 19h ngày 06/3/2017 Q nhờ D hỏi xem có ai mua xe máy để bán. Anh D gọi điện thoại cho Hoàng Văn L nói: “Có cái xe Wave Alpha màu trắng đẹp lắm, lên xem xe mà mua”. Một lúc sau, anh L đến xem xe máy và giấy tờ xe mang tên Nguyễn Hữu C nên hỏi Q, Q trả lời: “Xe em mới mua của thằng bạn chưa kịp sang tên đổi chủ”, anh L đồng ý mua với giá 13.500.000đ. Q trả cho anh D số tiền 10.200.000đ (trong đó có 200.000đ là tiền Q vay trước đó). Q bỏ trốn ra Hà Nội và chi tiêu hết số tiền còn lại. Cơ quan điều tra triệu tập nhiều lần, Q không chấp hành do đó đã bị bắt tạm giam.

Anh Nguyễn Hữu C đến Công an huyện T trình báo sự việc. Ngày 10/3/2017, Cơ quan điều tra thu giữ chiếc xe máy từ anh Hoàng Văn L.

Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T định giá chiếc xe máy Wave Alpha BKS 36B4-743.24 trị giá 16.000.000đ. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại xe cho anh C.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST, ngày 29/6/2017 của Toà án nhân dân huyện T đã quyết định:

Áp dụng: khoản 1 Điều 140; điểm b, p, h khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 BLHS 1999.

Xử phạt: Bị cáo Hà Anh Q 09 (chín) tháng tù về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, được trừ đi thời gian tạm giam từ 28/3/2017 đến 04/5/2017. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/7/2017, bị cáo Hà Anh Q kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

Ngày 12/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện T kháng nghị phúc thẩm với nội dung: Cấp sơ thẩm áp dụng Điều 33 BLHS xử phạt Hà Anh Q 09 tháng tù giam là quá nghiêm khắc và chưa thực hiện đúng theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 46 và không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 48 BLHS. Đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 60 BLHS cho bị cáo Q được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của VKSND huyện T, đề nghị HĐXX phúc thẩm giữ nguyên mức phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Hà Anh Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã quy kết: Khoảng 21h ngày 04/3/2017, bị cáo hỏi mượn xe của anh Nguyễn Hữu C đi đón bạn. Sau khi đón bạn bị cáo Q không trả xe cho anh C mà cầm cố xe cho anh Đoàn Văn D lấy 10.000.000đ, để tiêu xài cá nhân. Sau đó Q nhờ anh D bán xe cho anh Hoàng Văn L với giá 13.500.000đ. Q trả anh D 10.200.000đ, số còn lại chi tiêu cá nhân và bỏ trốn ra Hà Nội. Hội đồng định giá chiếc xe máy Wave Alpha trị giá 16.000.000đ.

Với hành vi trên, án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của VKSND huyện T: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p, b, h khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng bản án sơ thẩm áp dụng Điều 33 BLHS để buộc bị cáo phải cách ly xã hội là chưa cần thiết. Vì vậy chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của VKSND huyện T và đề nghị của đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa, áp dụng Điều 60 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không phải nộp án phí HSPT, vì kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; Điểm đ khoản 1, 3 Điều 249 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH

Sửa bản án số 42/2017/HSST, ngày 29/6/2017 của TAND huyện T, về biện pháp chấp hành hình phạt.

Áp dụng: khoản 1 Điều 140; điểm b, p, h khoản 1, 2 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 60 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Hà Anh Q tháng 09 (chín) tháng tù về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không phải nộp án phí HSPT.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện T;
- TAND huyện T;
- Công an huyện T;
- THA huyện T;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ; Tòa Hình sự.

Lê Thị Hiền